

Số: 48/2026/QĐST-HNGĐ

Nghệ An, ngày 20 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN**  
**CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 45/2026/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 03 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Vi Văn H**, sinh năm 2000, CCCD: 0402000125576

Trú tại: **Bản K, xã T, tỉnh Nghệ An.**

Bị đơn: Chị **Moong Thị B**, sinh năm 2004, CCCD: 040304012439

Trú tại: **Bản K, xã T, tỉnh Nghệ An.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Nguyên đơn: Anh **Vi Văn H**, sinh năm 2000

Trú tại: **Bản K, xã T, tỉnh Nghệ An.**

Bị đơn: Chị **Moong Thị B**, sinh năm 2004

Trú tại: **Bản K, xã T, tỉnh Nghệ An.**

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về tình cảm: Anh **Vi Văn H** và chị **Moong Thị B** thỏa thuận nhất trí ly hôn.
- Về con chung: Anh **Vi Văn H** và chị **Moong Thị B** thỏa thuận
  - + Giao cháu **Vi Thành Đ**, sinh ngày 01/11/2023 cho anh **Vi Văn H** chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.
  - + Cấp dưỡng: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị **Moong Thị B**
  - + Chị **Moong Thị B** có quyền thăm nom, chăm sóc, con chung không ai được cản trở; Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng có căn cứ theo

quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một bên hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh **Vi Văn H** và chị **Moong Thị B** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh **Vi Văn H** và chị **Moong Thị B** là người đồng bào dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn đề nghị miễn, giảm tạm ứng án phí, lệ phí *nên* được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp hôn nhân gia đình.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

***Nơi nhận:***

- VKSND khu vực 11-Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- UBND xã Tương Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Văn Cường**